TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN** Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Vinh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026, giữa:
Nguyên đơn: ông Nguyễn Đăng T Sinh năm: 1954

CCCD số 040054001781 do Cục cảnh sát cấp ngày 08/04/2021

Nơi cư trú: khối Y, phường V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị X Sinh năm: 1947

CCCD số 040147000945 do Cục cảnh sát cấp ngày 08/04/2021

Nơi cư trú: khối Y, phường V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hai bên thỏa thuận như sau:

- 02 con chung tên là Nguyễn Đăng H, sinh ngày 21/5/1987 và Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 03/9/1990, các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ở với ai là tùy các con.

Về tài sản và nợ: ông T và bà X thống nhất thỏa thuận tự phân chia về tài sản, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

Ông T và bà X đều thống nhất khai vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

- Về án phí: ông Nguyễn Đăng T là nguyên đơn phải nộp tiền án phí ly hôn, nhưng ông T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy tại điểm đ, điều 12 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho ông T 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001688 ngày 13/03/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N (nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 – Nghệ An;*
- *TAND T. Nghệ An; VKSND T. Nghệ An.*
- *Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An*
- *UBND xã Tân Kỳ, T. Nghệ An để hủy Giấy đăng ký kết hôn ngày 10/11/1986 Xã Kỳ Sơn, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu văn phòng*